Ngày soạn: 1/8/2023

**BÀI 7: NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY**

**PHẦN 3. VIẾT**

**Tiết …..: VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI TRONG TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT HOẶC TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**( 3 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (trong tác phẩm văn học hoặc tác phẩm nghệ thuật): trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ.

- Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (trong tác phẩm văn học hoặc tác phẩm nghệ thuật).

**2. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

* Biết viết VB đúng quy trình: chuẩn bị viết; tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa.

Viết được bài luận về một vấn đề xã hội (trong tác phẩm văn học hoặc tác phẩm nghệ thuật)

**3. Về phẩm chất**:

- Coi trọng nhận thức thực tiễn, có chủ kiến trước các vấn đề của đời sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

* Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video clip tư liệu liên quan, nội dung các PHT, câu hỏi để giao nhiệm vụ HT cho HS.
* Bảng phụ, giá treo tranh (trưng bày sản phẩm HT của HS) (nếu có), giấy A4, A0/ A1/ bảng nhóm để HS trình bày kết quả làm việc nhóm, viết lông, keo dán giấy/ nam châm.
* SGK, SGV.
* Một số tranh ảnh có trong SGK được phóng to; tranh ảnh do GV chuẩn bị có liên quan đến nội dung chủ điểm (dùng cho hoạt động mở đầu) hoặc nội dung các VB đọc.
* Các phiếu hướng dẫn đọc, các PHT, các phiếu bài tập.
* Bảng kiểm đánh giá thái độ làm việc nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**Hoạt động xác định nhiệm vụ viết**

* + 1. ***Mục tiêu:*** Xác định được nhiệm vụ HT của bài học.
		2. ***Nội dung:*** HS đọc phần tri thức về kiểu bài
		3. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ HT cần thực hiện.

### Tổ chức hoạt động

***\* Giao nhiệm vụ HT:***

*Câu 1: Khi viết văn nghị luận cần làm gì?*

*Câu 2: Việc dùng hệ thống lí lẽ và dẫn chứng được gọi là*

*Câu 3: Phần viết giới thiệu vấn đề cần nghị luận gọi là gì?*

Câu 4: Hãy cho biết tên gọi chung của những hình ảnh trên? ( GV trình chiếu)

 ***e. Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Nhóm đôi HS thảo luận và tìm câu trả lời.

* ***Báo cáo, thảo luận:*** 2 – 3 nhóm trình bày, các nhóm khác góp ý, bổ sung hoặc tất cả các nhóm cùng dán/ đính câu trả lời lên bảng phụ.

### Kết luận, nhận định

 - Câu 1: Xác định được mục đích viết.

 - Câu 2: Lập luận

 - Câu 3: Mở bài

- Câu 4: GV giúp HS hiểu khái niệm “tác phẩm” ở đây bao gồm t.p nghệ thuật ( hội họa, điêu khắc, âm nhạc, điện ảnh, sân khấu, văn chương,…); Giúp HS phát hiện vấn đề thông qua các ngữ liệu.

- GV dẫn dắt, giới thiệu nội dung bài học mới.

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

## Hoạt động tìm hiểu tri thức về kiểu bài

1. ***Mục tiêu:*** Nắm vững tri thức kiểu bài NL vấn đề XH trong tác phẩm nghệ thuật.

***b.*** ***Nội dung:*** HS đọc phần tri thức về kiểu bài.

 ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS trình bày hiểu biết về kiểu bài.

###  d. Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS trả lời câu hỏi:
* Hãy nêu rõ các yêu cầu đối với việc viết VB NLXH?
* Hãy nêu điểm khác biệt trong yêu cầu viết MB, TB, KB của các kiểu bài VBNL về 1 vấn đề XH và VBNL về 1 vấn đề XH trong tác phẩm nghệ thuật hoặc tác phẩm văn học.
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ HT.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** Đại diện 2 – 3 HS trình bày câu trả lời trước lớp.
* ***Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ HT của HS và hướng dẫn HS tổng hợp vấn đề theo một số định hướng tham khảo sau:

+ Yêu cầu: Luận điểm rõ ràng, chặt chẽ, thể hiện quan điểm người viết; Đưa ra hệ thống lí lẽ, bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ để làm snag1 tỏ; Nêu và phân tích, trao đổi về các ý kiến trái chiều.

+ Điểm khác biệt MB, TB, KB:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các phần | VBNL vấn đề XH | VBNL vấn đề XH trong tp nghệ thuật hoặc tpVH |
| MB | Giới thiệu vấn đề XH cần bàn luận, thể hiện rõ quan điểm người viết | Giới thiệu vấn đề XH trong tp nghệ thuật hoặc tp văn học cần bàn luận, thể hiện rõ quan điểm người viết |
| TB | Giải thích vấn đề XH; Trình bày luận điểm, lí lẽ bằng chứng để làm snag1 tỏ quan điểm; Phản biện ý kiến trái chiều.  | Giải thích vấn đề XH trong tp nghệ thuật hoặc tpVH; Trình bày luận điểm, lí lẽ bằng chứng lấy từ tác phẩm để làm sáng tỏ quan điểm; Phản biện ý kiến trái chiều. |
| KB | Khẳng định quan điểm người viết; Đưa ra đề xuất, giải pháp phù hợp. | Khẳng định quan điểm người viết về vấn đề XH trong tác phẩm; Đưa ra đề xuất, giải pháp phù hợp. |

## 2. Hoạt động phân tích ngữ liệu tham khảo:

## *a. Mục tiêu:* Nhận biết được các yêu cầu kiểu bài.

## *b. Nội dung:* HS đọc ngữ liệu tham khảo trang 51 đến trang 56.

 ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của HS.

###  d. Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:***

- HS đọc ngữ liệu tham khảo (SGK/ tr. 51 -> 56), chú ý chú thích bên cạnh các đoạn văn để hiểu mạch lập luận của VB.

 - Thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các câu hỏi sgk trang 54 và 56.

* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cặp đôi.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** Đại diện trình bày câu trả lời/ câu hỏi (nếu có) trước lớp.
* ***Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét, góp ý hoặc trả lời câu hỏi của HS (nếu có).

***+ NGỮ LIỆU 1:***

 **Câu 1:** Đặc điểm nội dung, nghệ thuật của tác phẩm liên quan đến vấn đề xã hội được tóm tắt trong luận điểm thứ nhất và luận điểm thứ hai (2a - 2b)

- Đặc điểm về nội dung: Bức tranh "Đám cưới chuột" gợi ra nhiều ý nghĩa thông điệp, tư tưởng.

- Đặc điểm về nghệ thuật: Về ý tưởng nghệ thuật, có lẽ tác giả dân gian đã tối đa hóa khả năng thể hiện trên bề mặt hạn hẹp của tờ giấy dó bằng một khung cảnh sinh hoạt hoành tráng.

**Câu 2:** Vấn đề xã hội qua tranh "Đám cưới chuột" được nêu lên trong bài viết là vấn đề gì và được phân tích trên khía cạnh nào?

- Vấn đề xã hội qua bức tranh "Đám cưới chuột" được nêu lên trong bài viết là các biểu hiện mặt trái ở làng quê xưa như chuyện "mãi lộ", chuyện "làm luật", chuyện "lệ làng",... của tầng lớp thống trị hay các "ông lớn" trong xã hội nông nghiệp thôn quê ngày xưa.

- Các vấn đề đó được nêu từ các khía cạnh như:

+ Góc nhìn phê phán thực trạng xã hội

+ Cái nhìn tích cực lạc quan hơn

**Câu 3:**Mối quan hệ giữa luận điểm thứ ba với luận điểm thứ nhất và thứ hai.

Mối quan hệ giữa luận điểm thứ ba với luận điểm nhất và luận điểm thứ hai: Luận điểm thứ ba là kết tinh của luận điểm thứ nhất và luận điểm thứ hai, Từ sự tâm đắc của tác giả về thông điệp về sự hòa giải, hòa nhập và khát vọng về sự hòa nhập, chung sống hòa bình cũng gắn liền với mong muốn buông bỏ thù hận sẽ làm ngời sáng, là biểu hiện của bản sắc văn hóa cộng đồng.

**Câu 4:** Với mỗi luận điểm, lí lẽ và bằng chứng có sự kết hợp như thế nào?

Lý lẽ được nêu trước và bằng chứng được trích ra sau để chúng minh lý lẽ.

**Câu 5:** Điểm tương đồng và khác biệt về phạm vi, đối tượng, bằng chứng trong từng kiểu bài NL về vấn đề XH.

 + Điểm tương đồng: Đều có đối tượng, phạm vi nghị luận là một vấn đề XH.

+ Điểm khác biệt là:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Điểm khác biệt | Viết VBNL về 1 vấn đề XH | Viết VBNL về 1 vấn đề XH trong tác phẩm nghệ thuật hoặc tác phẩm văn học |
| Về đối tượng, phạm vi NL | Một vấn đề trong thực tiễn đời sống XH. | Một vấn đề XH được thể hiện qua tác phẩm. |
| Về việc sử dụng bằng chứng trong NL | Lấy từ thực tế đời sống, người thật, việc thật. | Chủ yếu là nhân vật, sự việc trong tác phẩm. |

###  + NGỮ LIỆU 2:

### ****Câu 1:****Tác giả bài viết đã nêu và giải quyết vấn đề gì trong tác phẩm "Truyện Kiều"? Theo bạn, đó là một vấn đề văn học hay một vấn đề xã hội?

- Tác giả bài viết đã nêu về vấn đề: Tính chất phi thường trong con người bình thường Thúy Kiều và giải quyết vấn đề đó bằng cách đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng để chứng minh.

- Theo em, đó là một vấn đề văn học.

**Câu 2:**Với mỗi luận điểm, lí lẽ và bằng chứng có sự kết hợp với nhau như thế nào? Những ví dụ nào có thể giúp bạn làm rõ điều đó?

Trong mỗi luận điểm, ngữ liệu đã có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ, bằng chứng, luận điểm.

Ví dụ: Trong luận điểm 1 "Thực tế không ai... bến nước bình thường".

- Lí lẽ 1: "Con người bình thường ... là ni tấc"

- Lí lẽ 2: "Cả cuộc đời Kiều ... nghĩ sao về cuộc đời Kiều?"

- Bằng chứng: "Giữa cảnh đêm ... rơi xuống sự tầm thường".

**Câu 3:** Điểm giống nhau, khác nhau trong cách nêu lí lẽ và đưa bằng chứng khi nghị luận về một vấn đề xã hội trong bài viết về tranh "Đám cưới chuột" (tác phẩm hội họa) và về nhân vật Thúy Kiều trong "Truyện Kiều" (tác phẩm văn học).

- Giống nhau: Trong cách nêu lí lẽ và đưa bằng chứng khi nghị luận về một vấn đề xã hội, việc sử dụng tình tiết, dữ liệu, số liệu thống kê là rất quan trọng để chứng minh một quan điểm hay luận điểm của bài viết. Bất cứ khi nào đưa ra một tuyên bố hoặc luận điểm, chúng ta cần phải cung cấp bằng chứng để chứng minh cho nhận định đó. Điều này áp dụng cho cả bài viết về tranh lẫn nghị luận về vấn đề xã hội.

- Khác nhau: Tuy nhiên, đối với bài viết về tranh, cách nêu lí lẽ và đưa bằng chứng sẽ chú trọng vào các nét vẽ, màu sắc, kỹ thuật, phong cách của các tác phẩm tranh. Trong khi đó, nghị luận về một vấn đề xã hội sẽ có sự tham khảo đến các tài liệu, sách báo, phân tích chính sách, ý kiến chuyên môn của các chuyên gia, lịch sử, thống kê, v.v. để hỗ trợ cho luận điểm.

## 3. Hoạt động hướng dẫn lí thuyết về quy trình viết

* 1. ***Mục tiêu:*** Nhận biết được những thao tác cần làm, những lưu ý khi thực hiện các bước trong quy trình viết bài luận về vấn đề XH trong tác phẩm nghệ thuật hoặc tác phẩm văn học.
	2. ***Nội dung:*** HS đọc phần thực hành viết theo quy trình.
	3. ***Sản phẩm:*** Bảng tóm tắt quy trình viết của HS theo mẫu.

### Tổ chức hoạt động

***\* Giao nhiệm vụ HT:*** HS đọc phần *Thực hành viết theo quy trình* (SGK/ tr. 56, 57), sau đó, thảo luận nhóm khoảng 4, 6 HS và điền thông tin vào bảng theo mẫu sau:

* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS đọc SGK, sau đó thảo luận trong nhóm để hoàn thành bảng.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** Đại diện 1, 2 nhóm HS trình bày kết quả. Các HS khác nhận xét, bổ sung.
* ***Kết luận, nhận định:*** GV đánh giá, nhận xét, kết luận dựa vào bảng sau:

**QUY TRÌNH VIẾT BÀI LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI TRONG TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT HOẶC TÁC PHẨM VĂN HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Quy trình viết | Thao tác cần làm | Lưu ý |
| *Bước 1: Chuẩn bị viết* | - Lựa chọn đề tài ( dựa theo sgk trang 56, 57)- Xác định mục đích viết.- Thu thập tài liệu. | HS phải tự lựa chọn đề tài mà mình am hiểu, có hứng thú, thuận lợi trong việc thu thập tư liệu, tìm ý. |
| *Bước 2:**Tìm ý, lập dàn ý* | **\* Tìm ý:**- Tên tác phẩm-Vấn đề XH được đặt ra trong tác phẩm.- Luận điểm 1: Giải thích.- Luận điểm 2: Bình luận, nhận xét, đánh giá vấn đề XH trong t.p và dẫn chứng: Vấn đề XH được giải quyết như thế nào? Có ý nghĩa hoặc tác động thế nào đến cộng đồng?- Luận điểm 3: Các ý kiến trái chiều và phản biện của cá nhân.- Bài học rút ra/ giải pháp cho vấn đề. | HS kết hợp tri thức kiểu bài ở bài 2 và bài 6 |
| **\* Lập dàn ý****1. MB:** - Giới thiệu vấn đề XH được đặt ra trong tp.- Nêu quan điểm của người viết về vấn đề.**2. TB:**- Luận điểm 1: Giải thích.- Luận điểm 2: Bình luận, nhận xét, đánh giá vấn đề XH trong t.p và dẫn chứng.- Luận điểm 3: Các ý kiến trái chiều và phản biện của cá nhân.- Luận điểm 4: Đánh giá đóng góp của tp trong việc giải quyết vấn đề XH.**3. KB:** - Khẳng định lại quan điểm người viết.- Bài học rút ra/ giải pháp cho vấn đề. |  |
| *Bước 3: Viết bài* | - Hs chuẩn bị viết ở nhà.- Dựa vào bảng kiểm kĩ năng viết VBNL vấn đề XH. | - Hs chuẩn bị dàn ý chi tiết và bài viết ở nhà.- Đến lớp viết một đoạn triển khai cho một ý cụ thể. |
| *Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa* | - Thực hiện tại lớp: Hs trao đổi bài viết cho nhau, góp ý, sửa chữa.- Rút kinh nghiệm từ bài viết bằng kĩ thuật 321:+ Nêu 3 điều thích từ bài viết.+ Nêu 2 điều chưa thích từ bài viết.+ Nêu 1 bài học kinh nghiệm rút ra để viết tốt hơn. | - Hs chủ yếu tự kiểm tra, chỉnh sửa dự theo bảng kiểm tra. |

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VIẾT BÀI LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI TRONG TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT HOẶC TÁC PHẨM VĂN HỌC**

## Hoạt động chuẩn bị viết

* + 1. ***Mục tiêu:*** Xác định vấn đề XH trong tác phẩm, mục đích viết, tìm dẫn chứng.
		2. ***Nội dung:*** HS đọc phần thực hành viết theo quy trình trang 56, 57.
		3. ***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

### Tổ chức hoạt động

***\* Giao nhiệm vụ HT:*** HS đọc đề bài (SGK/ tr. 56, 57) sau đó, trả lời các câu hỏi:

1. Em sẽ bàn luận về vấn đề nào?
2. Em sẽ viết bài luận này để làm gì?
3. Em sẽ lấy dẫn chứng từ đâu?
4. Bố cục bài viết?
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS suy nghĩ câu trả lời.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** Đại diện 1, 2 HS trình bày câu trả lời trước lớp.
* ***Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét câu trả lời của HS.

## Hoạt động tìm ý, lập dàn ý và viết bài (thực hiện tại nhà)

* 1. ***Mục tiêu:*** Biết cách tìm ý, lập dàn ý và viết bài luận.
	2. ***Nội dung:*** HS hiểu bài, chuẩn bị kiến thức để viết.
	3. ***Sản phẩm:*** Dàn ý và bài viết của HS.

### Tổ chức hoạt động

### Giao nhiệm vụ HT

* GV nhắc lại những nội dung cần thể hiện được trong bài luận để HS chú ý khi tìm ý và lập dàn ý.
* Về cách lập dàn ý, GV yêu cầu HS chú ý:

+ Viết dàn ý bằng các từ/ cụm từ

+ Phân biệt rõ luận điểm; lí lẽ, bằng chứng cho từng luận điểm

* HS về nhà thực hiện tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo hướng dẫn (SGK/ tr. 56, 57).
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS về nhà thực hiện việc tìm ý, lập dàn ý và viết bài.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** Bài viết của HS sẽ được đọc trong tiết *Xem lại* và chỉnh sửa được tổ chức trên lớp sau đó.

***\* Kết luận, nhận định:*** GV thông báo sẽ đánh giá sản phẩm bài viết của HS dựa vào bảng kiểm.

## Hoạt động xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

## Hoạt động xem lại và chỉnh sửa

1. ***Mục tiêu***: Biết cách xem lại và chỉnh sửa bài viết của bản thân và các bạn trong lớp.
2. ***Nội dung***: GV kiểm tra bài viết của HS.
3. ***Sản phẩm:*** Phần nhận xét, đánh giá bài viết của HS.

### Tổ chức hoạt động

### Giao nhiệm vụ HT

* 1. HS trao đổi bài viết cho nhau theo nhóm đôi, dựa vào bảng kiểm để đánh giá, nhận xét bài viết của bạn.
	2. HS đọc bài viết của mình trên lớp, các HS khác nhận xét dựa vào bảng kiểm.

### Thực hiện nhiệm vụ HT

1. HS làm việc theo nhóm đôi để đánh giá bài viết của nhau.
2. Cá nhân HS chuẩn bị đọc bài viết để các HS khác nhận xét.

### Báo cáo, thảo luận

1. Đại diện 2, 3 nhóm đôi HS trình bày kết quả đánh giá lẫn nhau.
2. 1, 2 HS đọc bài viết trước lớp và các HS khác nhận xét.
* ***Kết luận, nhận định***: GV nhận xét trên hai phương diện:
* Những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần chỉnh sửa trong các bài viết.
* Cách nhận xét, đánh giá bài viết dựa vào bảng kiểm của HS (HS đã biết sử dụng bảng kiểm chưa? HS có nhận ra những ưu điểm, những điểm cần khắc phục trong bài viết của bản thân và của các bạn hay không?).

## Hoạt động rút kinh nghiệm

1. ***Mục tiêu:*** Rút ra được kinh nghiệm viết bài luận.
2. ***Nội dung:*** GV sửa bài cho HS và rút kinh nghiệm cho HS.
3. ***Sản phẩm:*** Những kinh nghiệm rút ra của HS về quy trình viết bài luận.

### Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** HS ghi lại những kinh nghiệm của bản thân sau khi viết bài luận.
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS ghi lại những kinh nghiệm của bản thân.

\* ***Báo cáo, thảo luận:*** Đại diện 1, 2 HS chia sẻ những kinh nghiệm mà mình rút ra được.

* ***Kết luận, nhận định:*** GV tổng kết, nhận xét, đánh giá.

## HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG (Thực hiện tại nhà)

### Mục tiêu

* Vận dụng được quy trình viết bài luận.
* Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong HT.

b. Nội dung: HS chuẩn bị làm bài tập ở nhà.

 ***c.Sản phẩm:*** Bài viết đã được công bố của HS.

###  d. Tổ chức hoạt động

* ***Giao nhiệm vụ HT:*** Từ bài viết đã được đọc, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm trên lớp, GV cho HS về nhà lựa chọn một trong hai nhiệm vụ:
* Sửa bài viết cho hoàn chỉnh và công bố.
* Chọn một tác phẩm nghệ thuật có chứa vấn đề XH mà bản thân am hiểu/ quan tâm.
* ***Thực hiện nhiệm vụ HT:*** Cá nhân HS về nhà thực hiện chỉnh sửa bài viết hoặc viết bài mới.
* ***Báo cáo, thảo luận:*** HS công bố bài viết đã sửa hoặc bài viết mới theo những hình thức GV gợi ý.

### Kết luận, nhận định

* GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ HT được giao.
* GV và HS lại tiếp tục sử dụng bảng kiểm để xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm đối với bài viết đã được công bố.

**---------------------------------------------------------------------------------------**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**QUY TRÌNH VIẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Quy trình viết | Thao tác cần làm | Lưu ý |
| *Bước 1: Chuẩn bị viết* | …………………………………….. | …………………… |
| *Bước 2:**Tìm ý, lập dàn ý* | \* Tìm ý………………………………………. | …………………… |
| \* Lập dàn ý:………………………………………. | …………………… |
| *Bước 3: Viết bài* | …………………………………… | ………………….. |
| *Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa* | ……………………………………….. | …………………… |

**BẢNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ BÀI VIẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận |  |  |
| Nêu được khái quát quan điểm của người viết về vấn đề cần bàn luận. |  |  |
| **Thân bài** | Giải thích được vấn đề cần bàn luận. |  |  |
| Trình bày được hệ thống luận điểm thể hiện quan điểm của người viết. |  |  |
| Nêu được lí lẽ thuyết phục, đa dạng để làm sáng tỏ luận điểm. |  |  |
| Nêu được bằng chứng đầy đủ, phù hợp, xác đáng để làm sáng tỏ lí lẽ |  |  |
| Trao đổi với các ý kiến trái chiều một cách hợp lí. |  |  |
| **Kết bài** | Khẳng định lại quan điểm của bản thân. |  |  |
| Đề xuất giải pháp, bài học phù hợp |  |  |
| **Kĩ năng trình bày, diễn đạt** | Có mở bài, kết bài gây ấn tượng |  |  |
| Sắp xếp luận điểm, lí lẽ, bằng chứng hợp lí. |  |  |
| Diễn đạt rõ ràng, rành mạch, không mắc lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp. |